

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2022/HS-ST
Ngày 30-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảng

2. Ông Hoàng Văn Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh
B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 217/2022/HSST ngày
08 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2022/QĐST-
HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 2001

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 03, ngách 04, ngõ 98, tổ dân phố Hà
Vị 1, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 7/12.

Bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Mẹ: Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1978 .

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 20/10/2022, được áp
dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1962. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 15, ngõ 72, tổ dân phố Hà Vị 1, phường Thọ Xương, thành
phố B, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 03, ngách 04, ngõ 98, tổ dân phố Hà Vị 1, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

** Người làm chứng:*

- Ông Trần Anh D, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/10/2022, Nguyễn Hoài N đi bộ từ nhà đến quán nước của ông Nguyễn Hữu T tại vỉa hè khu vực ngã tư đường Trần Bình Trọng 1 giao với đường Trần Quang Khải 7, thuộc phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B để uống nước. Trong khi uống nước, N nhìn thấy chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 13/687-F3, nhãn hiệu Honda DD, màu sơn đỏ dựng trên vỉa hè cạnh quán nước, không có ai trông coi nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. N tiến đến gần chiếc xe thì thấy chìa khoá điện của xe vẫn cắm ở ổ khoá, N liền dắt chiếc xe xuống lòng đường rồi nổ máy điều khiển xe đi đến cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy cũ của “Anh D”; địa chỉ: Kiot số 6, chợ Thiết Bị, phường Trần Nguyên Hãn do ông Trần Anh D là chủ cửa hàng để bán, nhưng do xe không có giấy tờ nên ông D không đồng ý mua. Do không bán được xe, N điều khiển xe mô tô đến gửi tại bãi xe của bên xe B rồi bỏ đi chơi. Đến buổi tối cùng ngày, N quay lại bãi xe lấy xe để đi chơi với bạn thì tình cờ gặp ông Nguyễn Văn T (bố đẻ của N), do sợ bị bố đánh nên N quay xe bỏ chạy thì bị đổ xe. N bỏ chiếc xe ở lại rồi chạy bộ đến nhà bạn chơi còn ông T mang chiếc xe trên về nhà. Đến ngày 13/10/2022, N về nhà và nói cho ông T biết chiếc xe trên là do N trộm cắp được của ông T. Sau đó, ông T đã mang trả lại chiếc xe trên cho ông T. Ngày 14/10/2022, N đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T trình bày: Sau khi biết việc bị cáo N trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda DD, Biển kiểm soát 13/687-F3 của ông T, ông đã trả lại chiếc xe trên cho ông T. Ông không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết do bị hại không có yêu cầu.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại và người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận Định giá tài sản số 181/KL-HĐĐG ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 11/10/2022 tại quán nước vỉa hè khu vực ngã tư đường Trần Bình Trọng 1 giao với đường Trần Quang Khải 7, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B, Nguyễn Hoài N đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Biển kiểm soát 13/687-F3, nhãn hiệu Honda DD, màu sơn đỏ, trị giá 3.000.000 đồng của ông Nguyễn Hữu T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt và một số nội dung khác của vụ án, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với các quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu

tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Những vấn đề khác có liên quan:

Đối với chiếc xe Biển kiểm soát 13/687-F3, nhãn hiệu Honda DD, màu sơn đỏ qua điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Hữu T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2022. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Thọ Xương, TP B, tỉnh B;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Ân